TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 378/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Mai Mỹ L, sinh năm 1976.

Số căn cước công dân: 079176034712; cấp ngày 20/7/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: B Đường C, phường H, (số cũ B đường C, khu phố G, phường L, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm: 1966.

Số căn cước công dân: 079066009568; cấp ngày 04/3/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: F Đường C, phường A, (số cũ F đường số C, phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Mai Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc L1 tự nguyện sống chung năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2004 ngày 30/01/2004

Cuộc sống chung giữa bà Mai Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc L1 không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do tính cách không phù hợp. Nay bà L và ông L1 xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mai Yến Q, sinh ngày 30/11/2003 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Bà L, ông L1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L, ông L1 tự khai không có.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc L1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2004 ngày 30/01/2004 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Mai Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc L1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mai Yến Q, sinh ngày 30/11/2003 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự tự khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà L và ông L1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009893 ngày 19/8/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông L1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Thi hành án dân sự Tp Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm